NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG KHOA HỌC CỦA HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ KHU VỰC IV

TS ĐINH VĂN THỤY
Phó Giám đốc Học viện Chính trị khu vực IV
TS NGUYỄN VĂN DŨNG
Học viện Chính trị khu vực IV

• **Tóm tắt:** *Học viện Chính trị khu vực IV (sau đây gọi tắt là Học viện) thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, là một trong những cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán cán bộ cho Đảng và Nhà nước. Đối với một sơ sở đào tạo thì hoạt động khoa học và giảng dạy là hai nhiệm vụ quan trọng có quan hệ mật thiết với nhau, thực hiện tốt cả hai nhiệm vụ này sẽ góp phần quan trọng trong việc hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của mình. Bài viết tập trung bàn về những thành tựu, hạn chế trong hoạt động khoa học của Học viện, từ đó đề ra giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động khoa học trong thời gian tới.*

• **Từ khóa:** *Học viện, hoạt động khoa học.*

1. Những thành tựu đạt được trong hoạt động khoa học và nguyên nhân

Hoạt động khoa học bao gồm nhiều hoạt động cụ thể: nghiên cứu khoa học, hội thảo khoa học, tọa đàm khoa học, nghiên cứu thực tế, hợp tác quốc tế về hoạt động khoa học... Thực tiễn và lý luận đều thể hiện rõ hoạt động khoa học và hoạt động giảng dạy có mối quan hệ hữu cơ, gắn kết chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau. Nghiên cứu khoa học tạo cơ sở, điều kiện, tiền đề thực hiện tốt nhiệm vụ giảng dạy. Ngược lại, công tác giảng dạy góp phần phản ánh, chia sẻ kết quả của hoạt động nghiên cứu khoa học. Học viện là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt, cán bộ khoa học lý luận chính trị của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể chính trị - xã hội, các doanh nghiệp nhà nước theo sự phân cấp của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh trên địa bàn khu vực Tây Nam Bộ; là trung tâm nghiên cứu lý luận Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; nghiên cứu đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; nghiên cứu khoa học chính trị, khoa học lãnh đạo, quản lý phục vụ giảng dạy, học tập, góp phần cung cấp luận cứ khoa học trong việc hoạch định đường lối, chủ trương của Đảng, Nhà nước nói chung, chủ trương, chính sách cho khu vực Tây Nam Bộ nói riêng. Trong những năm qua, bên cạnh công tác đào tạo thì hoạt động nghiên cứu khoa học cũng được Học viện rất quan tâm và đạt những kết quả nhất định.

Trong 15 năm qua, mặc dù đội ngũ cán bộ nói chung, đội ngũ cán bộ giảng viên nói riêng còn hết sức hạn chế (những năm đầu mới thành lập hầu như chưa có đội ngũ giảng viên, hiện nay đội ngũ giảng viên, giảng viên kiêm chức chỉ có 49 cán bộ), nhưng Học viện đã thực hiện thành công 01 đề tài cấp nhà

nước, 24 đề tài cấp Bộ, 46 đề tài cấp cơ sở, hàng chục cuộc hội thảo, tọa đàm và thông tin khoa học... Ngoài ra, đội ngũ cán bộ của Học viện đã xã hội hóa được nhiều công trình nghiên cứu như sách tham khảo, chuyên khảo, các bài tạp chí trong và ngoài nước. Trong những năm gần đây, số lượng đề tài, hội thảo, tọa đàm, sách, bài tạp chí... không ngừng tăng lên. Các hoạt động khoa học ngày càng thu hút được nhiều cán bộ, giảng viên, chuyên gia, nhà khoa học trong và ngoài Học viện tham gia nên chất lượng hoạt động khoa học ngày càng được nâng cao. Hoạt động khoa học đã góp phần làm sáng tỏ những vấn đề cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước; nâng cao trình độ nhận thức lý luận và thực tiễn, phương pháp nghiên cứu khoa học cho cán bộ, giảng viên, góp phần nâng cao chất lượng bài giảng. Các kết quả nghiên cứu được dùng làm tài liệu tham khảo cho đội ngũ cán bộ, giảng viên của Học viện.

Hoạt động khoa học nhằm thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW ngày 22-10-2018 của Bộ Chính trị khóa XII về *"tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới"* cũng đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Học viện đã tổ chức được một cuộc thi viết bài chính luận về "bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới", cuộc thi đã thu hút được hơn 800 bài viết, trong đó có nhiều bài viết có chất lượng cao; Học viện cũng đã xây dựng chuyên mục có nội dung thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW trên Tạp chí Thông tin Khoa học chính trị, chuyên mục đã đăng tải được nhiều bài viết chất lượng, góp phần quan trọng vào việc "bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới". Chính vì đạt được nhiều thành tựu quan trọng nên năm 2020, Học viện được Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tặng bằng khen vì đã có thành tích xuất sắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết 35-NQ/TW.

Hoạt động hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng của hoạt động khoa học cũng đạt được những thành tựu quan trọng. Được sự cho phép của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Học viện đã không ngừng củng cố và mở rộng hợp tác với các đối tác nước ngoài. Cụ thể như: đã ký biên bản ghi nhớ về hoạt động khoa học với Học viện Hành chính Vân Nam, Trường Đại học Sư phạm Quảng Tây, Trường Đảng Tỉnh ủy Hà Nam (Trung Quốc), Trường Chính trị - Hành chính tỉnh Champasak (Lào); tổ chức các đoàn đi nghiên cứu thực tế về quản lý công tại Singapore; nghiên cứu các vấn đề biến đổi khí hậu tại Trường Đại học Amsterdam (Hà Lan); nghiên cứu, trao đổi học thuật ở Đại học Auckland (New Zealand), Đại học Quốc gia Australia; Viện Hành chính công Ấn Độ; nghiên cứu thực tế tại 3 nước Lào, Campuchia, Myanmar và tham gia nhiều hoạt động đối ngoại khác do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức... Từ năm 2020 đến nay, do ảnh hưởng của dịch bệnh covid-19 nên hoạt động đối ngoại đang tạm thời bị ngưng trệ, Học viện đã chủ động gửi thư thăm hỏi nhằm duy trì mối quan hệ với các đối tác truyền thống, đang xúc tiến thực hiện các hoạt động đối ngoại theo hình thức trực tuyến. Đầu năm 2021, Học viện đã đón tiếp và làm việc với đoàn Đại sứ Ấn Độ nhằm củng cố và kết nối mối quan hệ hợp tác với Viện Hành chính công Ấn Độ trong thời gian tới.

Nguyên nhân của những thành tựu đạt được trong hoạt động khoa học. *Thứ nhất* là do Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện luôn tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các cá nhân và đơn vị tham gia nghiên cứu khoa học ở trong và ngoài Học viện. Học viện cũng thường xuyên tổ chức cho cán bộ, giảng viên

nghiên cứu thực tế trong và ngoài nước; tổ chức nghiên cứu, tổng kết thực tiễn; gắn kết chặt chẽ giữa lý luận và thực tiễn. *Thứ hai,* công tác quản lý hoạt động khoa học không ngừng được cải tiến, đổi mới nhằm từng bước nâng cao chất lượng. Học viện luôn chủ động xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện tốt kế hoạch đề ra. Trong thực hiện nhiệm vụ luôn đảm bảo theo đúng quy chế, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, hiệu quả dựa trên tình hình thực tế của Học viện. *Thứ ba,* Học viện đã phát huy tốt vai trò của Hội đồng Khoa học Học viện trong việc tư vấn các nhiệm vụ khoa học, đánh giá các công trình nghiên cứu đảm bảo tính dân chủ, công khai và khách quan theo đúng Quy chế Quản lý hoạt động khoa học của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. *Thứ tư,* Học viện đã quan tâm hợp tác quốc tế trong hoạt động khoa học. Cùng với việc thực hiện các hoạt động khoa học trong nước, công tác hợp tác quốc tế về hoạt động khoa học cũng được Học viện quan tâm thường xuyên. Luôn duy trì trao đổi học thuật với các đối tác thông qua các hoạt động cụ thể như tọa đàm, trao đổi các kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Những hạn chế trong hoạt động khoa học và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động khoa học của Học viện vẫn còn một số hạn chế cần khắc phục như:

Thứ nhất, trong những năm qua, Học viện chủ yếu tập trung nhiều cho hoạt động đào tạo, công tác tổ chức cán bộ, công tác xây dựng cơ sở vật chất, còn hoạt động khoa học chỉ chủ yếu là phục vụ cho giảng dạy, chưa hoạt động độc lập để giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra. Chưa thực sự chủ động đưa ra các đề tài nghiên cứu có tính đột phá, mà chủ yếu chỉ dựa trên các nghiên cứu từ trước hoặc các hướng nghiên cứu xuất phát từ nhu cầu thực tế nhưng chưa đạt chất lượng cao để có thể tư vấn chính sách một cách hiệu quả cho các địa phương.

Thứ hai, chất lượng đội ngũ cán bộ khoa học chưa đồng đều, độ tuổi còn trẻ, mới tham gia vào hoạt động khoa học, thiếu chuyên gia hàng đầu trong nhiều lĩnh vực nên chưa đủ sức đảm nhiệm các nhiệm vụ khoa học cấp Nhà nước... Sự phối hợp trong hoạt động khoa học giữa Học viện với các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong vùng đồng bằng sông Cửu Long và trong hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh chưa nhiều.

Thứ ba, Hoạt động của Hội đồng Khoa học hoạt động còn hạn chế, chỉ dừng lại ở việc đăng ký, tổ chức nghiệm thu, đánh giá các đề tài khoa học, chưa đưa ra được những định hướng nghiên cứu khoa học mang tính chiến lược nhằm giải quyết những vấn đề thực tiễn đồng bằng sông Cửu Long đang đặt ra. Cho nên, các nghiên cứu khoa học chưa thực sự xứng tầm với vị trí của một Học viện khu vực trong một vùng kinh tế năng động sáng tạo như vùng đồng bằng sông Cửu Long. Chất lượng nghiên cứu các đề tài còn khá khiêm tốn, chưa có nhiều đề tài được đánh giá xuất sắc, ứng dụng kết quả nghiên cứu của đề tài vào trong thực tiễn còn hạn chế.

Thứ tư, Học viện còn thiếu chính sách khuyến khích nghiên cứu khoa học nên chưa tạo động lực cho cán bộ, giảng viên tích cực tham gia các hoạt động khoa học nói chung, hoạt động nghiên cứu khoa học nói riêng. Mặc khác, chưa có chế tài đối với những người không thực hiện hoạt động nghiên cứu khoa học.

Thứ năm, Học viện chưa xây dựng được Chiến lược hoạt động khoa học dài hạn để định hướng cho nghiên cứu. Sự gắn kết giữa hoạt động khoa học và hoạt động giảng dạy chưa thật chặt chẽ. Nhiều giảng viên theo đuổi hướng nghiên cứu xa với chuyên môn, môn học do mình đảm nhiệm nên việc thực hiện nghiên cứu khoa học nhằm bổ sung cho nội dung giảng dạy sau khi nghiên cứu không đem lại kết quả tốt.

Thứ sáu, Hợp tác quốc tế về một số hoạt động khoa học vẫn còn nhiều hạn chế, như đối tác hợp tác còn ít, chưa đa dạng; hoạt

động chưa thường xuyên, có lúc chỉ mới dừng lại ở tham quan thực tế, trao đổi kinh nghiệm, chưa có hoạt động chiều sâu như hội thảo quốc tế, trao đổi chuyên gia, đào tạo nhà khoa học... Việc nghiên cứu học tập, trao đổi học thuật chưa đa dạng.

Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế nói trên do: *Một là,* lực lượng tham gia nghiên cứu khoa học chủ yếu là đội ngũ giảng viên, nhưng trên thực tế, đa phần giảng viên ở Học viện mới vào nghề, chủ yếu tập trung cho việc soạn thảo giáo án, bài giảng, tích lũy kinh nghiệm, học tập nâng cao trình độ, dẫn đến việc chưa có sự quan tâm, đầu tư thời gian, trí tuệ đúng mức cho hoạt động nghiên cứu khoa học. Hơn nữa có một số giảng viên chưa nhận thức hết tầm quan trọng của hoạt động khoa học, việc thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thường chỉ dừng lại ở việc đối phó cho đủ chỉ tiêu thi đua. Bên cạnh đó, một số giảng viên có khả năng nghiên cứu khoa học phải kiêm nhiệm khá nhiều công việc nên ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động nghiên cứu khoa học. Một bộ phận giảng viên còn có tâm lý e ngại, thiếu nhiệt huyết đối với hoạt động khoa học. *Hai là,* nguồn kinh phí dành cho hoạt động khoa học theo phân cấp của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh dành cho Học viện còn ít; trong khi đó, Học viện thiếu tính chủ động khai thác kinh phí từ quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để thực hiện nhiệm vụ hoạt động khoa học; việc định hướng nghiên cứu và phân bổ đề tài chưa hợp lý, chủ nhiệm các đề tài thường là cán bộ lãnh đạo, quản lý nên thời gian dành cho nghiên cứu thực hiện đề tài thường không nhiều, từ đó dẫn tới chất lượng các đề tài còn khá khiêm tốn. *Ba là,* đội ngũ cán bộ quản lý hoạt động khoa học và đối ngoại của Học viện còn thiếu (hiện nay, Ban quản lý khoa học và hợp tác quốc tế chỉ có 05 cán bộ, trong đó có 03 cán bộ đang trong thời gian đi học), đồng thời phải kiêm nhiệm nhiều công việc nên ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ khoa học.

3. Một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng hoạt động khoa học của Học viện Chính trị khu vực IV

Để hoạt động khoa học của Học viện đạt được nhiều kết quả tốt hơn, chất lượng cao hơn góp phần nâng cao chất lượng đào tạo của Học viện, thiết nghĩ cần phải có sự kết hợp và triển khai một cách đồng bộ một số giải pháp sau:

Một là, Đảng ủy, Ban giám đốc, cán bộ Học viện cần thống nhất nhận thức về tầm quan trọng của hoạt động khoa học, quán triệt sâu sắc rằng, nâng cao chất lượng hoạt động khoa học sẽ nâng cao chất lượng hoạt động của Học viện nói chung, qua đó cũng sẽ góp phần quan trọng vào việc nâng cao vai trò, vị thế của Học viện ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

Hai là, tăng cường số lượng, đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học, xây dựng đội ngũ chuyên gia đầu ngành về nghiên cứu khoa học. Tạo môi trường thuận lợi nhất để cán bộ, giảng viên mạnh dạn đề xuất, đăng ký đề tài, chương trình nghiên cứu khoa học các cấp. Xây dựng các chính sách phù hợp để động viên khích lệ cán bộ, giảng viên trong hoạt động khoa học, nhất là hỗ trợ kinh phí, điều kiện vật chất bảo đảm cho việc thực hiện các công trình khoa học và vinh danh cán bộ, giảng viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động khoa học. Bên cạnh xây dựng đội ngũ chuyên gia, cán bộ nghiên cứu khoa học cũng cần bổ sung số lượng và nâng cao trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ quản lý khoa học và hợp tác quốc tế.

Ba là, có cơ chế ràng buộc giữa nhiệm vụ giảng dạy với nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, nhằm khắc phục tình trạng giảng viên thường tập trung nhiều vào giảng dạy, ít quan tâm hay không dành thời gian, công sức thỏa đáng cho việc nghiên cứu khoa học. Cần xây dựng phương án quy đổi các công trình khoa học thành giờ giảng dạy chuẩn một cách hợp lý. Việc quy đổi này tạo điều kiện cho cán bộ,

giảng viên được hoàn thành nhiệm vụ khi đánh giá, xếp loại hàng năm. Làm được điều này sẽ là "cú hích" quan trọng để cán bộ, giảng viên chú tâm hơn vào hoạt động nghiên cứu khoa học.

Bốn là, đổi mới công tác quản lý hoạt động khoa học trên cơ sở xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên Học viện như: tinh thần, thái độ đối với nhiệm vụ khoa học; các kỹ năng cần thiết để thực hiện nhiệm vụ khoa học; kết quả sản phẩm khoa học ứng dụng vào công tác giảng dạy hoặc các công tác khác; thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định về hoạt động khoa học. Trong quản lý các đề tài, cần thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, nghiệm thu, tránh hiện tượng nể nang, dễ dãi trong việc đánh giá, nghiệm thu các đề tài khoa học. Việc tổ chức hội đồng nghiệm thu các đề tài cần tăng cường mời các chuyên gia khoa học ở các cơ sở bên ngoài Học viện tham gia, tránh tình trạng "chấm điểm lẫn nhau".

Năm là, xây dựng chiến lược hoạt động khoa học và hình thành hệ thống cơ sở dữ liệu khoa học để hỗ trợ cho cán bộ, giảng viên trong hoạt động nghiên cứu khoa học cũng như thực hiện các nhiệm vụ khoa học khác. Đồng thời, đổi mới hoạt động và phát huy vai trò của Hội đồng khoa học của Học viện trong việc xây dựng chiến lược hoạt động khoa học, xây dựng các hướng nghiên cứu dài hạn, trong đó quan tâm thỏa đáng đến các hướng nghiên cứu gắn với thực tiễn vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Sáu là, tăng cường giao lưu, trao đổi, tạo diễn đàn hợp tác, liên kết giữa Học viện với các cơ sở đào tạo, các địa phương trong và ngoài khu vực Tây Nam bộ. Học viện chủ động hơn nữa trong hợp tác với các doanh nghiệp, các địa phương. Việc tăng cường hợp tác với các doanh nghiệp, các địa phương vừa thu hút được nguồn kinh phí cho hoạt động khoa học, vừa giúp các công trình khoa học có tính thực tiễn, tính ứng dụng cao hơn, qua đó gắn kết tốt hơn giữa lý luận với thực tiễn, lấy chất liệu thực tiễn để bổ sung lý luận nhằm phát triển lý luận. Để hợp tác tốt với các doanh nghiệp, các địa phương trong nghiên cứu khoa học cần tăng cường nghiên cứu những đề tài liên quan đến thực tiễn vùng đồng bằng sông Cửu Long nhằm thực hiện tốt chức năng tư vấn chính sách cho doanh nghiệp, cho các địa phương trong vùng.

Bảy là, trên cơ sở sự cho phép của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, cần củng cố và tăng cường các mối quan hệ đối ngoại, hợp tác hữu nghị giữa Học viện với các đối tác nước ngoài trong hoạt động khoa học như trao đổi học thuật, chia sẻ kinh nghiệm trong nghiên cứu khoa học... Trong bối cảnh chịu ảnh hưởng của đại dịch covid-19 như hiện nay cần đa dạng hóa hình thức hợp tác, trao đổi học thuật, kinh nghiệm.

4. Kết luận

Sau 15 năm thành lập, hoạt động khoa học của Học viện đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, tuy nhiên cũng còn những hạn chế cần khắc phục nhằm nâng cao chất lượng hoạt động khoa học. Việc nâng cao chất lượng hoạt động khoa học có ý nghĩa quan trọng đối với Học viện hiện nay bởi những lý do sau: 1) góp phần nâng cao chất lượng học tập, chất lượng giảng dạy, chất lượng đào tạo, bồi dưỡng của Học viện; 2) nâng cao chất lượng hoạt động tư vấn chính sách cho các địa phương trong vùng, từ đó góp phần củng cố, nâng cao vai trò, vị thế của Học viện trong vùng đồng bằng sông Cửu Long nói riêng và cả nước nói chung. Để nâng cao chất lượng hoạt động khoa học cần thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ bản như đã nêu trên, muốn thực hiện đồng bộ các giải pháp đòi hỏi có sự quan tâm hơn nữa của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, sự nỗ lực hết mình của Đảng ủy, Ban Giám đốc, cán bộ, giảng viên, nhân viên người lao động của Học viện và sự giúp đỡ, hợp tác của các địa phương, đơn vị, đối tác liên quan ■